TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 59/2019/HNGĐ-PT
Ngày: 22/4/2019
V/v: Tranh chấp hôn nhân và gia đình

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Vũ Đông
Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Hà
Ông Phan Quyết Thắng

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hà - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Bà Trần Thị Ngoan - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội, xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 34/2019/TLPT-HNGĐ ngày 18 tháng 02 năm 2019 về việc: Tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/2019/QĐXX-PT ngày 23 tháng 3 năm 2019, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Quỳnh M, sinh năm 1989; cư trú tại: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

2. Bị đơn: Anh Nguyễn Quốc Th, sinh năm 1977; cư trú tại: huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ly hôn và lời khai tiếp theo tại Tòa án, nguyên đơn – Chị Nguyễn Quỳnh M trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị kết hôn với anh Thanh ngày 24/5/2016 trên cơ sở tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn, đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Sau khi cưới chị về chung sống cùng anh Thanh và gia đình của anh Thanh có từ trước ở thôn Đồng Nhân, xã Hải Bối, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vợ chồng chung sống hòa thuận đến năm 2017 thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do chị M, anh Thanh không hợp nhau trong tính cách, bất đồng quan điểm sống, sinh hoạt hàng ngày khiến cho cuộc sống vợ chồng không hòa hợp, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc.Vợ chồng sống ly thân nhau từ tháng 9/2017 đến nay và không còn quan tâm, trách nhiệm gì với nhau.

Nay chị M xác định mâu thuẫn vợ chồng đã sâu sắc và kéo dài, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

- Về con chung: Chị xác định anh, chị không có con chung.
- Về tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại Bản tự khai ghi ngày 12/02/2018; Biên bản lấy lời khai ngày 09/3/2018 và các lời khai tiếp theo Anh Nguyễn Quốc Th trình bày: Anh nhất trí với lời khai của chị M về thời gian, điều kiện kết hôn, quá trình chung sống giữa anh và chị M. Anh Th xác định vợ chồng phát sinh mâu thuẫn tứ tháng 10/2017 với nguyên nhân chính từ việc bất đồng những vấn đề trong cuộc sống. Chị M không thông cảm và chia sẻ nên cuộc sống vợ chồng căng thẳng. Chị M đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Anh Thanh đã nhiều lần khuyên chị M về chung sống nhưng chị M không chấp nhận. Nay chị M yêu cầu ly hôn, anh Thanh không nhất trí vì xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng với chị M.

- Về con chung: Anh nhất trí như chị M xác định vợ chồng không có con chung.
- Về tài sản chung: Anh nhất trí như chị M xác định không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản án sơ thẩm số 29/2018//ST-HNGĐ ngày 31 tháng 8 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh đã quyết định: Căn cứ:

Căn cứ:

- Điều 56, 57 Luật hôn nhân và gia đình

- Điều 5; khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 203; Điều 227, 241, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

- Điều 18, 24, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Toà án.

Xử:

[1] Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Quỳnh M: Chị Nguyễn Quỳnh M được ly hôn Anh Nguyễn Quốc Th.

[2] Về con chung: Anh, chị xác định không có con chung.

[3] Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét, giải quyết.

Ngoài ra bản án còn quyết định về án phí, thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 03/10/2018 anh Nguyễn Quốc Th có đơn kháng cáo và đã đóng tạm ứng án phí. Nội dung kháng cáo không đồng ý ly hôn.

Tại phiên tòa phúc thẩm: anh Nguyễn Quốc Th không rút yêu cầu và giữ nguyên nội dung kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu kết luận:

- Thẩm phán, Hội đồng xét xử và Thư ký phiên tòa đã thực hiện hoàn toàn đầy đủ, nghiêm túc các qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Những người tham gia tố tụng trong vụ án đã chấp hành đầy đủ các thông báo và quyết định tố tụng của Toà án, chấp hành nghiêm túc qui định của pháp luật tố tụng dân sự.

- Vụ án được thụ lý và đưa ra xét xử đúng thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:Tại phiên tòa anh Th xác nhận hai vợ chồng có nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ tháng 10/2017; anh Th xác định không còn tình cảm với chị M nhưng không rút kháng cáo.

Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào khoản 1 Điều 308 xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của nguyên đơn, bị đơn và Kiểm sát viên; sau khi nghị án, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy:

[1] Về tố tụng: Đơn kháng cáo của Anh Nguyễn Quốc Th trong hạn luật định và đã nộp tạm ứng án phí đúng thời hạn nên được xem xét.

Tại phiên tòa anh Tha bổ sung vấn đề tài sản; anh cho rằng chị M đang đứng tên trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của bố mẹ anh từ trước khi anh chị kết hôn, nay đề nghị tòa án giải quyết.Sau khi Hội đồng xét xử hỏi làm rõ thì anh Tha rút yêu cầu này để khởi kiện trong vụ án khác khi có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xét.

[2] Xét kháng cáo của anh Th về việc không đồng ý ly hôn thấy: Tại phiên tòa phúc thẩm anh Th xác định anh chị có nhiều mâu thuẫn trong cuộc sống từ sau khi kết hôn. Từ khi chị M bỏ về nhà bố mẹ đẻ sống thì anh có gọi điện cho chị M nhưng tình cảm không hàn gắn được; nay xác định không còn tình cảm với chị M và đã có tình cảm với người khác nhưng không rút đơn kháng cáo.Lời thừa nhận của anh Th phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ, phù hợp với lời khai của chị M và nhận định của tòa án cấp sơ thẩm. Tuy anh Th không rút kháng cáo nhưng Hội đồng xét xử không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Th nên giữ nguyên các quyết định của bản án sơ thẩm như đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội là cần thiết.

[3] Về án phí: Do giữ nguyên án sơ thẩm nên anh Th phải chịu án phí phúc thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Khoản 1 Điều 308, khoản 2 Điều 148, Điều 147 và Điều 313 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 59, Điều 61 và Điều 62 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

Không chấp nhận kháng cáo của Anh Nguyễn Quốc Th; Giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số 29/2018/HNGĐ-ST ngày 31/8/2018 của Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Hà Nội. Cụ thể như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của Chị Nguyễn Quỳnh M: Chị Nguyễn Quỳnh M được ly hôn Anh Nguyễn Quốc Th.

2. Về con chung: Anh, chị xác định không có con chung.

3. Về tài sản chung: Anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không xét, giải quyết.

4. Về án phí:

Chị Nguyễn Quỳnh M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm chị đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số AA/2018/0001168 ngày 01/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh. Chị M đã nộp đủ án phí ly hôn sơ thẩm.

Anh Nguyễn Quốc Th phải chịu300.000 đồng án phí phúc thẩm. Xác nhận đã nộp tại Biên lai tạm ứng án phí số 0001875 ngày 15/10/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Anh.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND TP. Hà Nội;
- TAND H.Đông Anh;
- Chi cục THA DS H.Đông Anh;
- UBND xã Hải Bối;
- Đương sự;
- Lưu HSVA, VP.

Nguyễn Vũ Đông